

Số: **129 / 2008 /QĐ-BNN**

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định khảo nghiệm, công nhận và đặt tên phân bón mới

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 113/2003/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về quản lý sản xuất, kinh doanh phân bón;

Căn cứ Nghị định số 191/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2003/NĐ-CP ngày 07/10/2003 của Chính phủ về quản lý sản xuất, kinh doanh phân bón;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trồng trọt,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khảo nghiệm, công nhận và đặt tên phân bón mới.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau mười lăm ngày kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 37/2007/QĐ-BNN ngày 24/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy định khảo nghiệm, công nhận và đặt tên phân bón mới.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Trồng trọt, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Công báo Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ KHCN; Bộ Công thương;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- UBND các tỉnh, tp. trực thuộc TW;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, TT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Bá Bổng

QUY ĐỊNH KHẢO NGHIỆM, CÔNG NHẬN VÀ ĐẶT TÊN PHÂN BÓN MỚI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 129 / 2008 /QĐ-BNN
ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trình tự, thủ tục khảo nghiệm, công nhận và đặt tên phân bón mới; phân công trách nhiệm quản lý nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động trong lĩnh vực khảo nghiệm, công nhận và đặt tên phân bón mới trên lãnh thổ Việt Nam.

Chương II

KHẢO NGHIỆM, CÔNG NHẬN PHÂN BÓN MỚI

Điều 3. Các loại phân bón phải khảo nghiệm

1. Phân bón mới sản xuất ở trong nước hoặc mới nhập khẩu chưa có tên trong “Danh mục phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam” (sau đây gọi là Danh mục phân bón) thuộc các loại: phân hữu cơ, phân bón lá, phân vi sinh vật, phân hữu cơ sinh học, phân hữu cơ vi sinh, phân hữu cơ khoáng, phân có bổ sung chất điều hoà sinh trưởng, **chất hỗ trợ tăng hiệu suất sử dụng phân bón, phân bón đất hiếm, chất giữ ẩm trong phân bón và chất cải tạo đất.**

2. Phân bón có tên trong Danh mục phân bón thuộc các loại quy định tại khoản 1 Điều 3 nhưng thay đổi về:

a) Thành phần các **chất công bố trong đăng ký phân bón;**

b) Giảm hoặc tăng một trong những yếu tố dinh dưỡng đa lượng (N tổng số, P_2O_5 hữu hiệu, K_2O hoà tan) trên **10%** hàm lượng nguyên chất có trong một đơn vị khối lượng hoặc thể tích so với hàm lượng khi được công nhận;

c) Giảm hoặc tăng một trong những yếu tố dinh dưỡng trung lượng hoặc vi lượng quá 20% hàm lượng nguyên chất có trong một đơn vị khối lượng hoặc thể tích so với hàm lượng khi được công nhận;

d) Giảm quá 20% hàm lượng chất hữu cơ có trong một đơn vị khối lượng hoặc thể tích so với hàm lượng khi được công nhận.

Điều 4. Điều kiện phân bón được đăng ký khảo nghiệm

Các loại phân bón thuộc diện phải khảo nghiệm quy định tại khoản 1, Điều 3 của Quy định này khi đăng ký khảo nghiệm phải đảm bảo các chỉ tiêu quy định tại điểm B, Phụ lục số 3 của Quyết định số 100/2008/QĐ-BNN ngày 15/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy định sản xuất, kinh doanh và sử dụng phân bón.

Điều 5. Hồ sơ đăng ký khảo nghiệm

Tổ chức, cá nhân có phân bón khảo nghiệm nộp hồ sơ về Cục Trồng trọt, hồ sơ gồm:

1. Đơn đăng ký khảo nghiệm theo quy định tại Phụ lục số 1;
2. Tài liệu có liên quan về loại phân bón khảo nghiệm theo Tờ khai kỹ thuật quy định tại Phụ lục số 9 của Quyết định số 100/2008/QĐ-BNN ngày 15/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy định sản xuất, kinh doanh và sử dụng phân bón;
3. Hợp đồng khảo nghiệm giữa tổ chức, cá nhân đăng ký khảo nghiệm với đơn vị thực hiện khảo nghiệm được Cục Trồng trọt công nhận hoặc chỉ định;
4. Đề cương khảo nghiệm;
5. Phiếu tra cứu nhãn hiệu hàng hoá của Cục sở hữu trí tuệ hoặc cam kết Nhãn hàng hoá phân bón của doanh nghiệp không vi phạm qui định của pháp luật về ghi nhãn hàng hoá;
6. Bản sao công chứng Giấy đăng ký kinh doanh đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phân bón.

Điều 6. Cấp Chứng nhận đăng ký khảo nghiệm

1. Cục Trồng trọt cấp Chứng nhận đăng ký khảo nghiệm phân bón cho tổ chức, cá nhân đăng ký khảo nghiệm phân bón theo quy định tại Phụ lục số 2;
2. Thời hạn cấp Chứng nhận đăng ký khảo nghiệm trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ Cục Trồng trọt thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung những tài liệu cần thiết theo quy định.

Điều 7. Thực hiện khảo nghiệm

1. Tổ chức, cá nhân đăng ký khảo nghiệm phân bón
 - a) Tổ chức, cá nhân nước ngoài muốn đăng ký khảo nghiệm phân bón phải có văn phòng đại diện hoặc người đại diện tại Việt Nam;
 - b) Thông báo với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về loại phân bón, địa điểm và thời gian khảo nghiệm.

2. Tiến hành khảo nghiệm

a) Thực hiện khảo nghiệm theo các văn bản quy định hiện hành có liên quan;

b) Đối với phân bón chưa có Quy phạm khảo nghiệm, phân bón "chuyên dùng" tiến hành khảo nghiệm theo Quy trình khảo nghiệm do đơn vị thực hiện khảo nghiệm soạn thảo và phải thông qua Hội đồng khoa học cơ sở được thành lập theo quy định của Quyết định số 36/2006/QĐ-BNN ngày 15/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban hành Quy chế quản lý đề tài, dự án khoa học công nghệ;

c) Khi khảo nghiệm phải theo dõi các chỉ tiêu về sinh trưởng, năng suất và các chỉ tiêu nông học có liên quan tương ứng với tên gọi và bản chất của phân bón khảo nghiệm theo quy định tại Phụ lục số 3;

d) Sau 06 (sáu) tháng kể từ khi nhận được Chứng nhận đăng ký khảo nghiệm phân bón mà không tổ chức tiến hành khảo nghiệm thì phải đăng ký lại với Cục Trồng trọt, Chứng nhận đăng ký khảo nghiệm không còn hiệu lực nếu không đăng ký lại.

Điều 8. Thay đổi tổ chức, cá nhân đăng ký khảo nghiệm

Trong thời gian khảo nghiệm, nếu có sự thay đổi về tổ chức, cá nhân đăng ký khảo nghiệm phải thực hiện các thủ tục sau:

1. Công văn đề nghị;

2. Biên bản thoả thuận chuyển giao quyền đăng ký khảo nghiệm (bản chính hoặc bản sao công chứng);

3. Nếu thay đổi tổ chức, cá nhân đăng ký khảo nghiệm kèm theo việc thay đổi đơn vị thực hiện khảo nghiệm thì phải kèm theo hợp đồng thoả thuận giữa các đơn vị thực hiện khảo nghiệm (bản chính hoặc bản sao công chứng);

4. Cục Trồng trọt thẩm định hồ sơ, nếu hợp lệ thì chấp nhận sự thay đổi bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đăng ký khảo nghiệm mới.

Điều 9. Thay đổi nội dung khảo nghiệm

1. Trong thời gian 01 (một) tháng kể từ khi nhận được Chứng nhận đăng ký khảo nghiệm phân bón, nếu thay đổi một trong những nội dung đã quy định gồm: tên phân bón, thành phần, hàm lượng các chất dinh dưỡng, địa điểm khảo nghiệm, loại đất, loại cây trồng phải gửi văn bản đăng ký thay đổi về Cục Trồng trọt và thông báo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nơi tiến hành khảo nghiệm;

2. Nếu thay đổi các quy định tại khoản 3 Điều 8 kèm theo thay đổi nội dung đề cương khảo nghiệm mà không có sự thống nhất giữa các bên thì phải thực hiện khảo nghiệm lại từ đầu;

3. Cục Trồng trọt thẩm định, nếu hợp lệ thì chấp nhận sự thay đổi bằng văn bản và thông báo cho tổ chức, cá nhân đăng ký, đơn vị thực hiện khảo nghiệm và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nơi khảo nghiệm;

4. Sau thời gian 01 (một) tháng kể từ khi cấp Chứng nhận đăng ký khảo nghiệm, không chấp nhận sự thay đổi nội dung khảo nghiệm quy định tại khoản 1 của Điều này, nếu có sự thay đổi nội dung khảo nghiệm thì phải thực hiện khảo nghiệm lại từ đầu.

Điều 10. Đơn vị thực hiện khảo nghiệm

Đơn vị được chỉ định thực hiện khảo nghiệm phân bón phải có tên trong Danh sách các đơn vị thực hiện khảo nghiệm do Cục trưởng Cục Trồng trọt quyết định.

1. Điều kiện được chỉ định thực hiện khảo nghiệm

Cơ quan được chỉ định thực hiện khảo nghiệm phân bón phải có đủ các điều kiện quy định sau:

- a) Có chức năng khảo nghiệm **hoặc nghiên cứu** về phân bón;
- b) Về nhân sự, có ít nhất 5 cán bộ kỹ thuật có trình độ đại học chuyên ngành nông học và các chuyên ngành khác có liên quan: hoá học, sinh học, môi trường... trong đó ít nhất 02 cán bộ kỹ thuật đã có kinh nghiệm về khảo nghiệm, nghiên cứu về phân bón;
- c) Có văn phòng, trang thiết bị cần thiết để thực hiện khảo nghiệm **theo quy định tại Phụ lục số 4** hoặc có hợp đồng dài hạn với các đơn vị có đủ trang thiết bị phục vụ khảo nghiệm đã được công nhận;
- d) Có đủ diện tích đất đai để bố trí khảo nghiệm theo quy định tại Quyết định số 59/2003/QĐ-BNN ngày 05/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định khảo nghiệm trên đồng ruộng hiệu lực của các loại phân bón đối với năng suất cây trồng, phẩm chất nông sản và các văn bản quy định hiện hành khác có liên quan. Trường hợp không đủ diện tích đất khảo nghiệm theo những quy định nêu trên thì phải có hợp đồng thuê đất dài hạn để bố trí thí nghiệm khảo nghiệm.

2. Trình tự, thủ tục đánh giá đơn vị khảo nghiệm

- a) Hồ sơ đánh giá gồm:
 - Đơn đăng ký của đơn vị thực hiện khảo nghiệm phân bón gửi về Cục Trồng trọt **theo quy định tại Phụ lục số 5**;
 - Các tài liệu cần thiết để chứng minh đủ điều kiện để thực hiện khảo nghiệm như quy định ở khoản 1 Điều 10 của Quy định này;
- b) Cục Trồng trọt tổ chức thẩm định, đánh giá các đơn vị đăng ký thực hiện khảo nghiệm theo quy định;
- c) Cục Trồng trọt quyết định công nhận đơn vị thực hiện khảo nghiệm phân bón. Thời hạn có hiệu lực công nhận đơn vị được chỉ định thực hiện khảo nghiệm phân bón là năm năm. Hai tháng trước khi quyết định hết hiệu lực, đơn vị được chỉ định thực hiện khảo nghiệm làm thủ tục chỉ định lại nếu có nhu cầu.

Điều 11. Giám sát hoạt động khảo nghiệm phân bón

1. Phương thức giám sát

a) Giám sát định kỳ:

Cục Trồng trọt tổ chức giám sát hoạt động khảo nghiệm phân bón theo định kỳ trong thời gian khảo nghiệm và thông báo cho đơn vị khảo nghiệm và tổ chức, cá nhân đăng ký khảo nghiệm ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước khi thực hiện giám sát. Trong thời gian khảo nghiệm, ít nhất phải tổ chức kiểm tra 01 (một) lần đối với 01 (một) thí nghiệm khảo nghiệm phân bón.

b) Giám sát đột xuất:

Trường hợp cần thiết không cần báo trước, Cục Trồng trọt tổ chức đoàn kiểm tra giám sát trực tiếp việc khảo nghiệm phân bón theo nội dung quy định của Chứng nhận đăng ký khảo nghiệm phân bón.

2. Trình tự, nội dung giám sát

a) Trình tự giám sát:

- Thành lập đoàn kiểm tra, giám sát khảo nghiệm phân bón do Cục trưởng Cục Trồng trọt quyết định. Thành phần đoàn kiểm tra gồm đại diện của: Cục Trồng trọt, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nơi khảo nghiệm phân bón;

- Thông báo trước theo quy định tại điểm a, mục 1 của Điều này cho đơn vị khảo nghiệm và tổ chức, cá nhân đăng ký khảo nghiệm về thời gian, địa điểm và nội dung cần kiểm tra;

- Tổ chức kiểm tra các nội dung quy định tại điểm b khoản 2 của Điều này, lập Biên bản kiểm tra;

- Phát hiện và đề xuất các nội dung cần chỉnh sửa đối với việc cấp Chứng nhận đăng ký khảo nghiệm phân bón và các nội dung cần khắc phục trong quá trình thực hiện khảo nghiệm cho Cục trưởng Cục Trồng trọt;

b) Nội dung giám sát:

- Kiểm tra các thủ tục cần thiết như Chứng nhận đăng ký khảo nghiệm, các điều kiện cần thiết cho khảo nghiệm;

- Căn cứ vào Chứng nhận đăng ký khảo nghiệm phân bón, thực hiện việc kiểm tra các nội dung sau:

- + Địa điểm khảo nghiệm

- + Thời gian khảo nghiệm

- + Loại phân bón khảo nghiệm

- + Đối tượng cây trồng khảo nghiệm

- + Quy trình khảo nghiệm, việc bố trí các công thức thí nghiệm

- + Sổ sách, tài liệu theo dõi thí nghiệm.

c) Xử lý vi phạm và khắc phục sau kiểm tra giám sát

- Căn cứ vào báo cáo đề xuất của đoàn kiểm tra, Cục trưởng Cục Trồng trọt quyết định việc chỉnh sửa các nội dung, biện pháp khắc phục, quy định thời gian khắc phục hoặc quyết định các hình thức xử lý vi phạm khảo nghiệm phân bón theo quy định tại Điều 22 của Quy định này;

- Đơn vị khảo nghiệm phân bón và tổ chức, cá nhân có phân bón thực hiện việc chỉnh sửa, khắc phục các nội dung do Cục trưởng Cục Trồng trọt quyết định báo cáo kết quả khắc phục về Cục Trồng trọt theo đúng thời gian quy định;

- Tổ chức kiểm tra lại việc thực hiện các nội dung cần chỉnh sửa, khắc phục trong khảo nghiệm phân bón do Cục trưởng Cục Trồng trọt quyết định;

- Hồ sơ kiểm tra, giám sát khảo nghiệm phân bón được lưu giữ tại phòng chuyên môn và được đưa vào hồ sơ khi thẩm định công nhận phân bón mới để Hội đồng khoa học công nghệ có căn cứ thẩm định, đánh giá.

Điều 12. Thẩm định kết quả khảo nghiệm

1. Hồ sơ đề nghị thẩm định và công nhận phân bón mới:

Sau khi kết thúc khảo nghiệm, tổ chức, cá nhân có phân bón gửi hồ sơ đề nghị thẩm định và công nhận phân bón mới về Cục Trồng trọt, hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị thẩm định và công nhận phân bón mới;

- Báo cáo kết quả khảo nghiệm;

- Ý kiến xác nhận của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quá trình khảo nghiệm, khả năng sử dụng của loại phân bón khảo nghiệm tại địa phương;

- Biên bản kiểm tra khảo nghiệm phân bón và báo cáo hoặc hồ sơ khắc phục của đơn vị khảo nghiệm phân bón sau kiểm tra.

2. Tổ chức thẩm định kết quả khảo nghiệm:

Cục Trồng trọt thành lập Hội đồng khoa học công nghệ để thẩm định kết quả khảo nghiệm sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định của tổ chức, cá nhân có phân bón khảo nghiệm.

Điều 13. Công nhận phân bón mới

1. Sau khi được Hội đồng khoa học công nghệ kết luận đạt yêu cầu, tổ chức, cá nhân có phân bón khảo nghiệm hoàn chỉnh hồ sơ và báo cáo chính thức kết quả khảo nghiệm theo kết luận của Hội đồng khoa học công nghệ thẩm định và gửi về Cục Trồng trọt;

2. Sau khi nhận đủ báo cáo và các hồ sơ đã chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng thẩm định, Cục trưởng Cục Trồng trọt ban hành quyết định công nhận phân bón mới;

3. Thời hạn ra quyết định công nhận phân bón mới không quá 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc kể từ khi kết thúc Hội đồng khoa học công nghệ và phải đáp ứng theo quy định tại khoản 2 của Điều này.

Chương III

ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN PHÂN BÓN

Điều 14. Nguyên tắc đặt tên phân bón

1. Mỗi loại phân bón khi được đưa vào Danh mục phân bón chỉ có một tên gọi duy nhất phù hợp theo quy định tại Nghị định 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 về nhãn hàng hoá và Quy định này.

2. Các kiểu đặt tên dưới đây không được chấp nhận:

- a) Chỉ bao gồm bằng các chữ số;
- b) Vi phạm đạo đức xã hội;
- c) Trùng hoặc tương tự tới mức gây nhầm lẫn với tên được ghi trên nhãn hiệu hàng hoá phân bón đang được bảo hộ;
- d) Gây hiểu lầm với bản chất, công dụng của phân bón;
- đ) Phân bón sản xuất để sử dụng ở Việt Nam nhưng đặt tên bằng tiếng nước ngoài, trừ các loại phân bón sản xuất ở Việt Nam theo hợp đồng của nước ngoài hoặc sản xuất để xuất khẩu ra nước ngoài.

3. Đối với phân bón nhập khẩu mang tên tiếng nước ngoài có kèm theo tên tiếng Việt thì tên tiếng Việt phải theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2 của Điều này.

Điều 15. Trình tự đặt tên phân bón

- 1. Tổ chức, cá nhân phải đăng ký tên phân bón khi nộp hồ sơ khảo nghiệm hoặc đăng ký vào Danh mục phân bón;
- 2. Cục Trồng trọt thẩm định tên phân bón, trường hợp không phù hợp theo quy định, thông báo để thay đổi tên khác phù hợp;
- 3. Tên chính thức của phân bón mới là tên được ghi trong Quyết định công nhận loại phân bón đó.

Điều 16. Đổi tên phân bón

- 1. Trong quá trình sản xuất, kinh doanh và sử dụng, tổ chức, cá nhân được quyền đổi tên phân bón
- 2. Điều kiện đổi tên
 - a) Chỉ áp dụng đối với các loại phân bón đã có trong Danh mục phân bón, khi thực hiện hợp đồng chuyển nhượng và chuyển giao công nghệ toàn phần;
 - b) Việc đổi tên phân bón phải phù hợp quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Quy định này.

3. Thủ tục đổi tên

- a) Đơn đăng ký đổi tên phân bón theo quy định tại **Phụ lục số 6**;
- b) Phiếu tra cứu nhãn hiệu hàng hoá của Cục Sở hữu trí tuệ;
- c) Hợp đồng chuyển nhượng của các tổ chức, cá nhân (bản chính **hoặc bản sao có công chứng**);
- d) Cục Trồng trọt tiếp nhận và thẩm định, nếu hợp lệ trình Bộ trưởng bổ sung vào Danh mục phân bón.

Chương IV

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 17. Trách nhiệm của Cục Trồng trọt

1. Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đăng ký khảo nghiệm; cấp và thu hồi Chứng nhận đăng ký khảo nghiệm phân bón.
2. Tổ chức giám sát và xử lý các vi phạm trong khảo nghiệm phân bón;
3. Tổ chức thành lập hội đồng khoa học công nghệ thẩm định, đánh giá phân bón qua khảo nghiệm.
4. Quyết định công nhận phân bón mới, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Danh mục phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam.
5. Thẩm định tên phân bón mới và đổi tên phân bón trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn công nhận.
6. Tổ chức thẩm định và công nhận đơn vị khảo nghiệm phân bón.

Điều 18. Trách nhiệm của Vụ Khoa học công nghệ

1. Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến về phân bón.
2. Tổ chức soạn thảo quy trình, quy phạm, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn về phân bón.
3. Phối hợp với Cục Trồng trọt tổ chức thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận phân bón mới hoặc biện pháp kỹ thuật mới trong lĩnh vực phân bón.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Theo dõi quá trình khảo nghiệm phân bón mới tại địa phương.
2. Nhận xét, đánh giá kết quả khảo nghiệm và khả năng sử dụng phân bón khảo nghiệm tại địa phương **trước khi đưa ra Hội đồng khoa học công nghệ thẩm định phân bón mới**.

Điều 20. Đơn vị thực hiện khảo nghiệm

1. Thực hiện khảo nghiệm theo Quy phạm khảo nghiệm phân bón và **các quy định tại Điều 7 của Quy định này** và chịu trách nhiệm về kết quả khảo nghiệm.
2. Báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nơi khảo nghiệm về thời gian, địa điểm, loại phân bón và đối tượng cây trồng khảo nghiệm.
3. Báo cáo kết quả khảo nghiệm phân bón về Cục Trồng trọt.

Điều 21. Tổ chức, cá nhân có phân bón đăng ký khảo nghiệm

1. Phải thực hiện nghiêm chỉnh các nội dung của Quy định này và quy định pháp luật khác có liên quan.
2. Kết hợp với đơn vị thực hiện khảo nghiệm báo cáo kết quả khảo nghiệm phân bón về Cục Trồng trọt theo quy định.
3. Phí và lệ phí khảo nghiệm công nhận phân bón mới do tổ chức, cá nhân có phân bón đưa khảo nghiệm đảm nhiệm.

Điều 22. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy định này về khảo nghiệm, công nhận và đặt tên phân bón thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.
2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiến nghị với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tạm dừng hoặc đình chỉ hoạt động khảo nghiệm phân bón đối với các tổ chức, cá nhân không đáp ứng được các điều kiện tại Quy định này.
3. Tổ chức, cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn cản trở hoạt động hợp pháp hoặc vi phạm các quy định về khảo nghiệm, công nhận, đặt tên phân bón mới, thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Giải quyết phát sinh, vướng mắc

Trong quá trình thực hiện, khi có phát sinh, vướng mắc đề nghị báo cáo bằng văn bản gửi về Cục Trồng trọt để trình Bộ trưởng xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Bá Bổng

Phụ lục số 1
ĐƠN ĐĂNG KÝ KHẢO NGHIỆM PHÂN BÓN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 129/2008/QĐ-BNN ngày 31 tháng 12 năm 2008
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ KHẢO NGHIỆM PHÂN BÓN

Kính gửi: Cục Trồng trọt

- Tên tổ chức, cá nhân đăng ký khảo nghiệm:
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax: E-mail:
- Tên và loại phân bón khảo nghiệm:
- Thành phần, hàm lượng chất dinh dưỡng:
- Nguồn gốc xuất xứ:
- Hình thức khảo nghiệm:
 - Khảo nghiệm diện hẹp: ☐
 - Khảo nghiệm diện rộng: ☐
- Khảo nghiệm với các cây trồng:
- Khảo nghiệm trên các loại đất, địa điểm khảo nghiệm (tỉnh):
- Dự kiến thời gian khảo nghiệm: từ ngày / / đến ngày / /
- Dự kiến đơn vị chủ trì khảo nghiệm:
- Các tài liệu nộp kèm theo:

Ngày tháng năm
Tổ chức, cá nhân đăng ký
(ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 2
CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KHẢO NGHIỆM PHÂN BÓN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 129/2008/QĐ-BNN ngày 31 tháng 12 năm 2008
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CỤC TRỒNG TRỌT

Hà Nội, ngày tháng năm

Số: /CNKN/TT-ĐPB

CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KHẢO NGHIỆM PHÂN BÓN

CỤC TRƯỞNG CỤC TRỒNG TRỌT

Chứng nhận: (tổ chức, cá nhân đăng ký khảo nghiệm)

Địa chỉ, điện thoại, Fax, E-mail:

Được khảo nghiệm: (loại phân bón)

Đơn vị khảo nghiệm:

Địa chỉ, điện thoại, Fax, E-mail:

HÌNH THỨC KHẢO NGHIỆM

Khảo nghiệm diện hẹp:

+ Khảo nghiệm với cây trồng:

+ Số vụ khảo nghiệm:

+ Loại đất khảo nghiệm:

+ Thời gian khảo nghiệm: từ tháng năm đến tháng năm

+ Địa điểm khảo nghiệm:

Khảo nghiệm diện rộng:

+ Khảo nghiệm với cây trồng:

+ Số vụ khảo nghiệm:

+ Loại đất khảo nghiệm:

+ Thời gian khảo nghiệm: từ tháng năm đến tháng năm

+ Địa điểm khảo nghiệm:

- Công tác khảo nghiệm phải tuân thủ Quy phạm khảo nghiệm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành..
- Yêu cầu phân tích các chỉ tiêu sau:

CỤC TRƯỞNG

(Ký tên đóng dấu)

Nơi nhận:

Phụ lục số 3
CÁC CHỈ TIÊU PHẢI THEO DÕI ĐỐI VỚI KHOẢ NGHIỆM
PHÂN BÓN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 129/2008/QĐ-BNN ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CÁC CHỈ TIÊU PHẢI THEO DÕI ĐỐI VỚI KHOẢ NGHIỆM
PHÂN BÓN

STT	LOẠI PHẦN KHOẢ NGHIỆM	CHỈ TIÊU PHẢI THEO DÕI
1	Cho rau ăn lá, cây lấy lá, búp	- Số lượng lá, búp/cây hoặc đơn vị diện tích đất - Chiều dài, rộng, độ dày của lá; chiều dài, đường kính búp - Khối lượng lá, búp/cây hoặc đơn vị diện tích đất - Thời gian, tốc độ ra lá, búp - Thời gian tồn tại của lá - Chất lượng lá búp (các chỉ tiêu sinh hoá đặc trưng cho từng loại) - Chỉ tiêu về vệ sinh an toàn thực phẩm gồm: + Hàm lượng NO_3^-, + Các kim loại nặng trong phân bón*): Thủy ngân (Hg), Cadimi (Cd), Chì (Pb), Asen (As); + Các vi sinh vật gây hại trong phân bón*): Salmonella, E. Coli, Coliform
2	Cho cây lấy củ, rễ	- Số lượng củ, rễ/cây hoặc đơn vị diện tích đất - Chiều dài, đường kính củ, rễ - Khối lượng củ, rễ/cây hoặc đơn vị diện tích đất - Chất lượng củ, rễ (các chỉ tiêu sinh hoá đặc trưng cho từng loại)
3	Cho cây lấy quả	- Số lượng quả/cây hoặc đơn vị diện tích đất - Chiều dài, đường kính quả - Khối lượng quả/cây hoặc đơn vị diện tích đất - Chất lượng quả (các chỉ tiêu sinh hoá đặc trưng cho từng loại)

4	Cho cây lấy hạt	- Số lượng hạt/cây hoặc đơn vị diện tích đất - Chiều dài, đường kính hạt - Khối lượng hạt/cây hoặc đơn vị diện tích đất - Chất lượng hạt (các chỉ tiêu sinh hoá đặc trưng cho từng loại)
5	Chất cải tạo đất	- Các chỉ tiêu về hoá tính đất - Các chỉ tiêu về lý tính đất - Các chỉ tiêu về tính chất sinh học đất
6	Phân bón liên quan đến phẩm chất	- Các chỉ tiêu đánh giá phẩm chất nông sản có liên quan đến tên phân bón và bản chất của phân bón

*) *Ghi chú:* Chỉ phân tích các chỉ tiêu kim loại nặng và vi sinh vật gây hại trong phân bón đối với phân bón sản xuất từ nguồn nguyên liệu là rác thải đô thị; phế thải công nghiệp chế biến từ nông sản, thực phẩm, phế thải chăn nuôi.

Phụ lục số 4
ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT VỀ TRANG THIẾT BỊ ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ
KHẢO NGHIỆM PHÂN BÓN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 129/2008/QĐ-BNN ngày 31 tháng 12 năm 2008
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT VỀ TRANG THIẾT BỊ ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ
KHẢO NGHIỆM PHÂN BÓN

- 01 Phòng xử lý và lưu mẫu
- 01 Phòng phân tích (bao gồm cả phòng phân tích đa, trung vi lượng và phòng phân tích vi sinh)
- 01 Phòng xử lý số liệu (có máy vi tính)
- Tủ sấy, cân phân tích, kính hiển vi
- Bình Kjeldal, máy so màu, máy quang kế ngọn lửa, máy đo pH (pH met)
- Máy quang phổ hấp phụ nguyên tử
- Tủ ẩm, tủ ẩm CO₂, tủ lạnh, buồng nuôi cấy, máy lắc, máy đếm khuẩn lạc
- Hoá chất và các dụng cụ khác để phân tích mẫu

Ghi chú: Nếu các đơn vị không có máy móc, thiết bị cần thiết nêu trên cần phải có hợp đồng dài hạn với các đơn vị có chức năng kiểm nghiệm chất lượng phân bón đã được công nhận theo quy định.

Phụ lục số 5
ĐƠN ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN KHẢO NGHIỆM PHÂN BÓN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 129/2008/QĐ-BNN ngày 31 tháng 12 năm 2008
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN KHẢO NGHIỆM PHÂN BÓN

Kính gửi: Cục Trồng trọt

1. Tên tổ chức, cá nhân đăng ký:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

3. Họ, tên, chức danh người phụ trách:

4. Cán bộ, nhân viên của cơ sở

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Công việc được giao hiện nay	Kinh nghiệm trong lĩnh vực khảo nghiệm phân bón	Ghi chú

5. Trang thiết bị:

5.1. Phương tiện đo lường:

Tên phương tiện đo lường	Phạm vi đo/cấp chính xác	Chu kỳ kiểm định/hiệu chuẩn	Ngày kiểm định/hiệu chuẩn lần cuối	Cơ quan kiểm định/hiệu chuẩn	Ghi chú

5.2. Trang thiết bị khác

Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày đưa vào sử dụng	Thông số kỹ thuật của thiết bị	Ghi chú

6. Cơ sở vật chất:

6.1. Diện tích đất:

6.2. Loại đất:

6.3. Địa điểm:

6.4. Cơ sở vật chất khác:

7. Lĩnh vực hoạt động:

8. Đối tượng xin đăng ký khảo nghiệm:

8.1. Loại phân bón:

8.2. Loại cây trồng:

9. Cơ sở cam kết:

- Thực hiện các quy định về công nhận đơn vị khảo nghiệm.
- Đáp ứng các yêu cầu của cơ quan đánh giá khi tiến hành đánh giá công nhận đơn vị khảo nghiệm.

Ngày tháng năm

Thủ trưởng cơ quan
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phụ trách cơ sở
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phụ lục số 6
ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐỔI TÊN PHÂN BÓN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 129 /2008 /QĐ-BNN ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐỔI TÊN PHÂN BÓN

Kính gửi: Cục Trồng trọt

- Tên tổ chức, cá nhân đăng ký đổi tên phân bón:
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax: E-mail:
- Tên loại phân bón xin đổi tên:
- Thành phần, hàm lượng chất dinh dưỡng:
- Quyết định công nhận:

- Tên phân bón đề nghị đăng ký mới:
- Lý do đổi tên:
- Các tài liệu nộp kèm theo:

Ngày tháng năm
Tổ chức, cá nhân nộp đơn
(ký tên, đóng dấu)